

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VẠN NINH
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69 /2017/HSST

Ngày: 31 - 10 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH - TỈNH KHÁNH HÒA
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Công Đa
- Các Hội thẩm nhân dân:
 - . Ông Nguyễn Tam Kỳ;
 - . Bà Phạm Thị Loan.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Chu Thị Thủy Quỳnh - Cán bộ
Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa tham
gia phiên tòa: Ông Huỳnh Xuân Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh -
tỉnh Khánh Hòa, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 49/2017/HSST ngày 03
tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Võ Văn S - sinh năm 1995, tại V - Khánh Hòa; trú tại thôn C - xã P -
huyện V - tỉnh Khánh Hòa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp:
Không; trình độ văn hóa: 4/12; con ông Võ Thành X và bà Nguyễn Thị Diệu H;
tiền sự: Không; tiền án: Không; bị bắt truy nã và tạm giữ ngày 14/8/2017; tạm
giam ngày 17/8/2017. Có mặt.

- Người bị hại:

Chị Lê Thị N - sinh năm 1992; trú tại thôn T - xã B - huyện Vạn Ninh - tỉnh
Khánh Hòa. Có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa truy tố
về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 17/5/2017, Võ Văn S và anh Ngô Văn D đi đến
nhà chị Nguyễn Thị A ở thôn C - xã P - huyện V - tỉnh Khánh Hòa chơi, khi đến
nơi thì gặp chị Lê Thị N đang ngồi chơi tại đây. Do thấy chị N có dựng chiếc xe
mô tô biển số 79V1 - 299.97 trước nhà chị A nên Sum nảy sinh ý định chiếm đoạt
chiếc xe này và giả vờ mượn xe mô tô để đi mua thức ăn, chị N tưởng thật nên
đồng ý giao chìa khóa xe và xe mô tô cho S.

Sau khi có được xe, S không đi mua thức ăn mà chạy xe đến thị xã Ninh Hòa - tỉnh Khánh Hòa thì dừng lại, kiểm tra bên trong cốp xe có một số giấy tờ gồm: Thẻ thanh toán khách hàng và Giấy chứng nhận nộp tiền mang tên Lê Thị N, Chứng minh nhân dân và Sổ hộ khẩu (photocopy) mang tên Lê Đức E. Sum lấy các giấy tờ trên cất vào túi quần và tiếp tục điều khiển xe vào thành phố Nha Trang - tỉnh Khánh Hòa tìm nơi tiêu thụ. Khi đến khu vực “Đồng Bò” thuộc thành phố Nha Trang, S gặp một người nam giới (không biết tên, địa chỉ) và bán xe mô tô biển số 79V1 - 299.97 cho người này với giá 3.000.000đồng, sau đó tiêu xài hết. Đến ngày 04/6/2017, S đang chơi ở khu vực “Đá Bàn” thuộc thị xã Ninh Hòa thì bị chị Lê Thị N phát hiện và đưa đến cơ quan công an làm việc. Sau đó, S bỏ trốn và bị bắt truy nã vào ngày 14/8/2017.

Tại Kết luận định giá tài sản số 30/2017/KL-TTHS ngày 09 tháng 6 năm 2017, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa kết luận giá trị chiếc xe mô tô biển số 79V1 - 299.97 bị Võ Văn S chiếm đoạt là 16.150.000đồng.

Tại bản Cáo trạng số 55/CT-KSĐT ngày 02 tháng 10 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa đã truy tố để xét xử Võ Văn S về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 139 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Võ Văn S theo tội danh, khung hình phạt như trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm h - p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, tuyên phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Văn S đã khai nhận cách thức chiếm đoạt và tài sản bị cáo đã chiếm đoạt của chị Lê Thị N như nội dung bản Cáo trạng số 53/CT-KSĐT ngày 02 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng; phù hợp với vật chứng thu giữ được và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ cơ sở kết luận khoảng hơn 14 giờ 30 phút ngày 17/5/2017, tại nhà chị Nguyễn Thị A ở thôn C - xã V P - huyện V - tỉnh Khánh Hòa, lợi dụng sự tin tưởng của chị Lê Thị N, bị cáo Võ Văn S đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối giả vờ hỏi mượn xe mô tô làm cho chị Lê Thị N tin lời tưởng thật nên giao tài sản cho S mượn và S đã chiếm đoạt của chị Lê Thị N chiếc xe mô tô biển số 79V1 - 299.97 trị giá 16.150.000đồng. Hành vi của bị cáo Võ Văn S đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 139 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo Võ Văn S đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Đồng thời, sau khi phạm

tội bị cáo lại bỏ trốn phải truy nã, gây khó khăn cho quá trình điều tra, xử lý tội phạm. Bên cạnh đó, tuy bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng về nhân thân thì năm 2010 bị cáo cũng đã một lần bị đưa vào trường giáo dưỡng, thời hạn 24 tháng (từ ngày 10/11/2010 đến ngày 10/11/2012), về hành vi trộm cắp tài sản (theo Quyết định số 1062/QĐ-UB-NC ngày 08/11/2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V - tỉnh Khánh Hòa) nhưng nay bị cáo lại phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Chứng tỏ bị cáo là người có nhân thân xấu không chịu tiếp thu cải tạo nên cần phải xử lý nghiêm minh để cải tạo, giáo dục bị cáo và ngăn ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h - p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

. Đối với người nam giới bị cáo Võ Văn S khai đã mua chiếc xe mô tô biển số 79V1- 299.97 do bị cáo S bán nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở xử lý.

- Về trách nhiệm dân sự:

Bị Võ Văn S chiếm đoạt của chị Lê Thị N chiếc xe mô tô biển số 79V1 - 299.97 và một số giấy tờ để trong cốp xe. Chị N đã nhận lại đầy đủ các giấy tờ bị mất, chị không còn yêu cầu gì liên quan đến các giấy tờ này. Riêng chiếc xe mô tô biển số 79V1- 299.97 thì không thu hồi lại được và bị cáo S cũng chưa bồi thường cho chị N, chị N yêu cầu bị cáo S phải bồi thường cho chị giá trị chiếc xe là 18.900.000đồng.

Bị cáo Võ Văn S cũng đồng ý bồi thường cho chị N số tiền 18.900.000đồng mà chị N yêu cầu.

Xét sự thỏa thuận trên đây giữa bị cáo Võ Văn S và chị Lê Thị N là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên ghi nhận.

- Về án phí:

Bị cáo Võ Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật với số tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 945.000đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố bị cáo Võ Văn S phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm h - p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Võ Văn S.

- Xử phạt bị cáo Võ Văn S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 14/8/2017.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Căn cứ vào các Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Võ Văn S và chị Lê Thị N về việc bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm như sau:

Bị cáo Võ Văn S phải bồi thường cho chị Lê Thị N số tiền 18.900.000đồng (mười tám triệu chín trăm nghìn).

Quy định: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

- Về án phí:

Bị cáo Võ Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng (hai trăm nghìn) và án phí dân sự sơ thẩm là 945.000đồng (chín trăm bốn mươi lăm nghìn).

- Quyền kháng cáo của bị cáo, người bị hại là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

* Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Vạn Ninh;
- Công an huyện Vạn Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Chi cục THA dân sự huyện Vạn Ninh;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Hồ sơ THA;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Công Đa

